CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 17 ngày 9/1/2020
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng Văn thư Số
Sao

---------$---------

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/TTN/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân : Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN
- Địachỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ kho: Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điệnthoại : 02435401844 Fax: 02435401844
- E mail : admin3@ttnfood.com
- Mã số doanh nghiệp : 0102058175

II. Thông tin sảnphẩm

1. Tên sản phẩm : Nguyên liệu thực phẩm TINH BỘT MỲ - WHEAT STARCH
2. Thành phần : tinh bột mỳ đã qua xử lý
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm : 02 năm kể từ ngày sản xuất
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì :

   Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 25 kg/bao

   Chất liệu bao bì: Đóng bằng bao giấy nhiều lớp, đảm bảo vệ sinh theo yêu cầu của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

   Xuất xứ : Hà Lan

   Công ty sản xuất và xuất khẩu: Tập đoàn Meelunie B.V – Hà Lan

   Địa chỉ: Vinoly Tower, 18th Floor, Claude Debussylaan 40, 1082 MD Amsterdam, Hà Lan

   Công ty nhập khẩu: Công ty TNHH Vật tư công nghệ phẩm TTN

   Địa chỉ: P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố HàNội

III. Mẫu nhãn sản phẩm : (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0102058175-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN
Q. HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Nguyên liệu thực phẩm TINH BỘT MỲ - WHEAT STARCH

Thành phần: tinh bột mỳ đã qua xử lý.

Thời hạn sử dụng : 02 năm kể từ ngày sản xuất. Hạn sử dụng và ngày sản xuất xem trên bao bì của sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng :

- Chức năng: Dùng làm nguyên liệu để sản xuất thực phẩm.
- Tỷ lệ sử dụng: Tùy theo từng loại sản phẩm.
- Hướng dẫn bảo quản: bảo quản ở điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh, không làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm, tránh ánh nắng trực tiếp.

Quy cách bao gói : 25 kg/ bao

Xuất xứ : Hà Lan

Công ty sản xuất và xuất khẩu: Tập đoàn Meelunie B.V – Hà Lan

Địa chỉ: Vinoly Tower, 18th Floor, Claude Debussylaan 40, 1082 MD Amsterdam, Hà Lan

Số TCCS: 03/TTN/2020

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa :

Công ty TNHH vật tư công nghệ phẩm TTN

- Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ kho: Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại : 02435401844 Fax: 02435401844

- Email : admin3@ttnfood.com

Thành phố Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

M.S.D.N: 0102058175-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN
HOÀNG MAI - T.PHÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

Công ty TNHH Vật tư Công nghệ Phẩm TTN

Địa chỉ : P407, tòa nhà Thanh Hà, CC2, Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG NHÃN CHÍNH (HOẶC NHÃN ĐANG LƯU HÀNH)

Nhãn gốc hàng hóa

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2020

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN

GIÁM ĐỐC

Trịnh Trọng Tuấn

Meelunie B.V.
Vinoly Tower - 18th floor
Claude Debussylaan 40
1082 MD Amsterdam
The Netherlands
Tel: +31 20 530 6530
Email: info@meelunie.com

Certificate of Analysis

Reference numbers
Contract No.
Your ref.

Buyer

Other references

Terms of payment

Transportinformation
m.v.
ETD
From ROTTERDAM NL
To

Terms of delivery

Country of origin Holland

MARKS & NO	DESCRIPTION OF GOODS	WEIGHT
	2 x 20ft containers, each with 720 Windmill Brand multiply-3 paperbags of 25 kgs nett each, Loose Loaded. Total Bags Amount: 1440 "WINDMILL BRAND" WHEAT STARCH FOOD GRADE Batch no: 1803766 + 1803767	**Nett weight** 36.000,00 kg **Gross weight** 36.288,00 kg

We herewith certify the batch analysis details:

Batch no.	Manufacturing date	Expiry date	Remark
1803766	12.04.18	11.04.20	

Quantity: 18.000,00 kg

Description	Unit	Text	Min	Max	Actual value
Appearance		White powder			
Moisture	%			13	11.2
pH			6	7	6.81
Top viscosity	BU		300		
Protein (N*5,7) on d.b.	%			0.35	0.29
Ash	%			0.2	
Fat	%			0.2	
Total Plate Count	cfu/g			15000	
Yeast	cfu/g			150	
Moulds	cfu/g			150	
E. coli		absent in 1 gram			
Salmonella		absent in 25 gram			

M.S.D.N: 0102058175 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN - Q. HOÀNG MAI - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC
Trịnh Trọng Tuấn

When a parameter is not mentioned or when no result is entered for a parameter, MEELUNIE B.V. certifies that the product contained in this shipment meets and conforms to all requirements of the agreed specification.

Amsterdam, 19-4-2018 Meelunie B.V.

Meelunie B.V.
Vinoly Tower - 18th floor
Claude Debussylaan 40
1082 MD Amsterdam
The Netherlands
Tel: +31 20 530 6530
Email: info@meelunie.com

Batch no.	Manufacturing date	Expiry date	Remark
1803767	13.04.18	12.04.20	

Quantity: 18.000,00 kg

Description	Unit	Text	Min	Max	Actual value
Appearance		White powder			
Moisture	%			13	11.1
pH			6	7	6.07
Top viscosity	BU		300		
Protein (N*5,7) on d.b.	%			0.35	0.29
Ash	%			0.2	
Fat	%			0.2	
Total Plate Count	cfu/g			15000	
Yeast	cfu/g			150	
Moulds	cfu/g			150	
E. coli		absent in 1 gram			
Salmonella		absent in 25 gram			

When a parameter is not mentioned or when no result is entered for a parameter, MEELUNIE B.V. certifies that the product contained in this shipment meets and conforms to all requirements of the agreed specification.

Amsterdam, 19-4-2018 Meelunie B.V.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 35877/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Nguyên liệu thực phẩm Tinh Bột Mỳ - Wheat Starch. Xuất xứ: Hà Lan
2. Mã số mẫu: 12198115/DV.3
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 100 g, thông tin mẫu đánh máy dán trên túi. Số lượng: 2; NSX: 10/06/2019 - HSD: 09/06/2021; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 17/12/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 17/12/2019 - 24/12/2019
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH VẬT TƯ CÔNG NGHỆ PHẨM TTN
   Địa chỉ: Phòng 407, Tòa nhà Thanh Hà, CC2 Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	$3,4 \times 10^2$
9.2	*S. aureus*	CFU/g	Ref. TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.3*	*Cl. perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.4*	*B. cereus*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.5*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	*E. coli*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Tổng số bào tử nấm mốc-men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	$7,0 \times 10^1$
9.8*	Độ ẩm	g/100g	NIFC.02.M.02	11,3
9.9*	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	NIFC.02.M.06	87,7
9.10*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,025 mg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2019

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
*4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định